

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 9 - 2020.
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà.
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thúy H1 - sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Thôn TK, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Đức H2 - sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại đội 31, phân trại II, Trại giam Nam Hà; địa chỉ: xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H1, anh H2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trịnh Thị Thúy H1 trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Đức H2 vào năm 2016, trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm

ngày 19/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Mặt khác, do anh H2 nghiện ngập ma túy; khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, anh H2 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay anh H2 đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà. Trong thời gian anh H2 đi chấp hành án chị không thăm gặp lần nào. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Đức H2.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hà PA - sinh ngày 17/8/2016, hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng đều không có, hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Hà Đức H2 trình bày: Anh kết hôn với chị Trịnh Thị Thúy H1 vào năm 2016, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 8/8/2019, anh bị bắt do có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù. Dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến nay, chị H1 có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hà PA - sinh ngày 17/8/2016, hiện nay cháu đang ở cùng với chị H1. Nếu ly hôn, anh nhất trí giao cháu PA cho chị H1 nuôi dưỡng.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng đều không có.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Hà Đức H2 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nam Hà, nên đã có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa; anh H2 vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như đã trình bày tại bản tự khai, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* chị Trịnh Thị Thúy H1 và anh Hà Đức H2 kết hôn với nhau năm 2016, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác, do anh H2 nghiện ma túy, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Đến nay, chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và xin được ly hôn với anh Hà Đức H2. Sau khi nhận được đơn xin ly hôn của chị H1, chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị, xong do hiện nay anh H2 đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà, nên địa phương không tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị được. Chị H1 tiếp tục có đơn xin ly hôn với anh H2, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo pháp luật.

Tại phiên tòa chị Trịnh Thị Thúy H1 giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Hà Đức H2. Về con chung: Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu PA và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thúy H1 và anh Hà Đức H2. Giao con chung là cháu Hà PA cho chị Trịnh Thị Thúy H1 tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hà Đức H2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trịnh Thị Thúy H1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Thúy H1 có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Hà Đức H2 hiện đang có HKTT tại xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn anh Hà Đức H2 có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: chị Trịnh Thị Thúy H1 và anh Hà Đức H2 kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2016 tại UBND xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặt khác, do anh H2 nghiện ma túy khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, anh H2 đã bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện nay anh H2 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nam Hà. Trong thời gian anh H2 chấp hành án, chị không thăm gặp lần nào, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh H2 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H1 và anh H2 là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Hà PA - sinh ngày 17/8/2016, hiện nay cháu đang ở cùng với chị H1; Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, anh H2 đang chấp hành án phạt tù nên không thể có điều kiện nuôi dưỡng cháu, do vậy để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị H1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H1 không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Trịnh Thị Thúy H1 và anh Hà Đức H2 không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Thúy H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thúy H1 và anh Hà Đức H2.

2. Về con chung: Giao cháu Hà PA - sinh ngày 17/8/2016 cho chị Trịnh Thị Thúy H1 tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu PA đủ 18 tuổi, anh Hà Đức H2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Thúy H1 phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp theo biên lai số 0005087 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh